

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Phước Hiệu.

Các Thẩm phán: Ông Võ Việt Minh và bà Vũ Thị Thanh Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 32/2022/TLPT-HS ngày 17 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo Ngô Thị Mỹ A do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2022/HSST ngày 12 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố P.

- Bị cáo có kháng cáo: **NGÔ THỊ MỸ A**, sinh năm 1981, tại Bình Thuận; Nơi cư trú: Khu phố 02, phường P1, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 3/12; Con ông Ngô Văn T, sinh năm 1940 (chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1940, hiện trú tại phường P1, TP. P, tỉnh Bình Thuận; gia đình có 07 anh em, bị cáo là con út trong gia đình; có chồng tên Dương Chí H, sinh năm 1981 và có 02 người con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang được tại ngoại; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền trả nợ và chữa bệnh cho cháu ngoại nên sau khi phát hiện tài khoản mạng xã hội Facebook có tên “Quang Loc” đăng tải nội dung “chuyên nhận làm các loại giấy tờ” nên Ngô Thị Mỹ A liên lạc với “Quang Loc” qua ứng dụng Messenger đặt “Quang Loc” làm giả 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì “Quang Loc” đồng ý. Khi biết mục đích A làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là để cầm thế thì “Quang Loc” hướng dẫn A làm giả thêm 01 giấy xác nhận tình trạng hôn nhân thể hiện A còn độc thân để A có thể đi công chứng hợp đồng cầm thế giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại văn phòng công chứng mà không cần chồng đi cùng thì A đồng ý.

Sau khi thỏa thuận xong, A chụp hình các giấy tờ có liên quan và gửi cho “Quang Loc” qua ứng dụng Messenger. “Quang Loc” báo cho A biết giá làm 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và 01 giấy chứng nhận tình trạng hôn nhân đều mang tên Ngô Thị Mỹ A là 10.000.000đồng và A phải đặt cọc trước 1.000.000đồng. Vì không có tiền nên ngày 02/12/2020, A nhờ con gái ruột là Dương Hòa B đến ngân hàng Sacombank chi nhánh tại huyện C, tỉnh Bình Thuận chuyển 500.000đồng tiền đặt cọc cho “Quang Loc” qua số tài khoản 35409785678, tên người thụ hưởng: Nguyễn Vũ S, sinh năm 1995, đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Vĩnh Long. Nhận được tiền, “Quang Loc” cho A số điện thoại 0906879710 để A liên hệ.

Khoảng 09 giờ ngày 08/12/2020, A nhận được điện thoại (không nhớ số thuê bao) của một người đàn ông báo giao hàng, A hẹn gặp tại cầu Trần Hưng Đạo thuộc phường D, thành phố P. Tại đây, A gặp 01 đối tượng nam giới (không rõ nhân thân, địa chỉ) và nhận từ đối tượng này 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 169262 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Thuận cấp ngày 21/5/2020, số vào sổ cấp GCN: CS 00032 đối với thửa đất số 606, tờ bản đồ số 16, tọa lạc tại khu phố 02, phường P1, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, có diện tích 52,5m² loại đất ở tại đô thị mang tên Ngô Thị Mỹ A (gọi tắt là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CV 169262) và 01 giấy xác nhận tình trạng hôn nhân số 112/UBND-XNTTHN do Ủy ban nhân dân phường P1 cấp ngày 12/11/2020 (gọi tắt là giấy xác nhận tình trạng hôn nhân số 112) cho Ngô Thị Mỹ A. Sau đó A đưa cho đối tượng này 9.500.000đồng.

Khoảng 12 giờ ngày 08/12/2020, A đến cửa hàng cầm đồ của anh Nguyễn Thành T1, sinh năm 1989 ở xã E, huyện C, tỉnh Bình Thuận hỏi anh T1 có nhận thế sổ đỏ không thì anh T1 trả lời có nhưng phải đi xem đất, xem nhà, đồng thời anh T1 cho biết A phải lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho anh T1 để đảm bảo cho việc cầm thế thì A đồng ý. A đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CV 169262 giả và chứng minh nhân dân, cùng sổ hộ khẩu của A

cho anh T1 xem rồi đưa ra giá cầm thế là 100.000.000đồng. Sau khi xem các giấy tờ trên, anh T1 đồng ý cầm thế theo số tiền A đưa ra với lãi suất cầm thế là 5%/1 tháng.

Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, anh T1 đến nhà A để A dẫn đi xem thửa đất số 606 tại đường Cao Hành thuộc khu phố 02, phường P1. Đến khoảng 14 giờ ngày 08/12/2020, A, chị B cùng anh T1 đến Văn phòng công chứng Nguyễn Dân tại địa chỉ khu phố 13, phường Phú Thủy, thành phố P, tỉnh Bình Thuận để công chứng hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa A và anh T1. Khi A nộp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CV 169262 và giấy xác nhận tình trạng hôn nhân số 112 để làm thủ tục công chứng thì anh Lê Thanh Phong là nhân viên văn phòng công chứng Nguyễn Dân phát hiện giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CV 169262 có dấu hiệu nghi là giả nên trình báo sự việc đến Công an phường Phú Thủy, thành phố P. Tại Cơ quan Công an, A đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nêu trên.

Vật chứng vụ án thu được:

- + 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất số CV 169262 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Thuận cấp ngày 21/5/2020, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CS 00032, có tên và chữ ký của ông Nguyễn Minh Quang, dấu tròn đỏ của Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Thuận.

- + 01 giấy xác nhận tình trạng hôn nhân số 112/UBND-XNTTHN ngày 12/11/2020, có tên và chữ ký của ông Phạm Tuấn, dấu tròn đỏ của Ủy ban nhân dân phường P1.

- + 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Tab 3V và 01 điện thoại di động hiệu GOGO.

Tại Bản kết luận giám định số 323/KLGD-PC09 ngày 29/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

- “Phôi “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” số: CV 169262, mang tên: Ngô Thị Mỹ A, đề ngày 21/5/2020 (ký hiệu A) là giả.

- Hình dấu tròn có nội dung “CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM ★TỈNH BÌNH THUẬN ★SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A là hình dấu giả.

- Chữ ký mang tên Nguyễn Minh Q trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký đứng tên Nguyễn Minh Q trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1 là không phải do cùng một người ký”.

Tại Bản kết luận giám định số 324/KLGD-PC09 ngày 17/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

- “Hình dấu tròn có nội dung “U.B.N.D P. P1 TP. P T.Bình Thuận” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A) so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu từ M1 đến M3) là không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Chữ ký mang tên Phạm Tuấn trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A) so với chữ ký đúng tên Phạm Tuấn trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M2) không phải do cùng một người ký”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2022/HSST ngày 12 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố P, quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Thị Mỹ A, phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 341; Điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Ngô Thị Mỹ A 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 27/01/2022, bị cáo Ngô Thị Mỹ A có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Ngô Thị Mỹ A vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Ngô Thị Mỹ A về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và tuyên phạt bị cáo mức án 06 tháng tù là phù hợp và có căn cứ pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Do đó việc bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt là không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy đơn kháng cáo của bị cáo Ngô Thị Mỹ A được làm trong hạn luật định nên đủ điều kiện xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Ngô Thị Mỹ A khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự là đúng, không oan.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Ngô Thị Mỹ A: Hội đồng xét xử thấy rằng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý hành chính Nhà nước. Xâm phạm hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính về con dấu, tài liệu gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm khi xét xử đã căn cứ vào nhân thân và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và tuyên phạt bị cáo mức án 06 tháng tù là đã có sự chiếu cố, khoan hồng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Vì vậy, yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là không có cơ sở chấp nhận, cần giữ nguyên mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Thị Mỹ A và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2022/HS-ST ngày 12 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố P.

Áp dụng: khoản 1 Điều 341; Điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Ngô Thị Mỹ A, phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Xử phạt: Ngô Thị Mỹ A 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Ngô Thị Mỹ A phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 06/6/2022)./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Phòng PV 06 - Công an tỉnh Bình Thuận;
- Công an; VKSND; TAND thành phố P;
- Chi cục THADS thành phố P;
- Bị cáo;
- Lưu: Tổ HCTP, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Phước Hiệu